

Trường nguyên vọng 1: THPT Nguyễn Thái Bình

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1	620001	Nguyễn Thị Vân An	08/06/1997	1	4.50	7.50	7.00	30.50	2.50	33.00						
2	620002	Trần Thị Thái An	15/02/1997	1	5.75	7.00	7.00	32.50	2.50	35.00						
3	620003	Huỳnh Trần Tuấn Anh	22/05/1997	1	1.75	4.75	1.00	10.25	2.50	12.75						
4	620004	Khưu Thanh Tú Anh	31/01/1997	1	3.00	6.75	5.25	23.25	2.50	25.75						
5	620005	Ngô Ngọc Kim Anh	07/02/1997	1	5.50	6.75	4.75	27.25	1.50	28.75						
6	620006	Nguyễn Tuấn Anh	27/04/1997	1	4.25	5.25	5.00	23.75	1.50	25.25						
7	620007	Dương Minh Hoàng Anh	21/11/1997	1	3.50	4.75	2.25	16.25	1.50	17.75						
8	620008	Đặng Thị Ngọc Ánh	13/09/1995	1	3.50	3.75	2.50	15.75	1.50	17.25						
9	620009	Đặng Thị Ánh	04/06/1997	1	5.00	4.75	4.00	22.75	2.50	25.25						
10	620010	Võ Ngọc Ánh	14/07/1997	1	5.25	4.00	5.25	25.00	1.50	26.50						
11	620011	Nguyễn Hoài Ân	07/07/1997	1	2.25	3.75	1.00	10.25	1.50	11.75						
12	620012	Nguyễn Hoài Ân	11/10/1997	1	1.25	4.00	0.25	7.00	2.50	9.50						
13	620013	Hồ Văn Âu	26/03/1997	1	2.25	4.50	2.00	13.00	1.50	14.50						
14	620014	Võ Nguyên Bảo	01/12/1997	1	4.50	6.25	4.75	24.75	2.50	27.25						
15	620015	Lưu Công Bằng	12/10/1997	1	2.75	3.50	3.25	15.50	2.00	17.50						
16	620016	Dương Y Bình	14/04/1997	1	1.50	4.50	1.75	11.00	1.50	12.50						
17	620017	Nguyễn Duy Bình	30/11/1997	1	2.50	4.50	2.00	13.50	1.50	15.00						
18	620018	Nguyễn Thanh Bình	02/05/1997	1	2.25	4.75	3.25	15.75	2.50	18.25						
19	620019	Đoàn Lê Thanh Cảnh	16/09/1997	1	3.00	3.75	1.75	13.25	2.00	15.25						
20	620020	Nguyễn Văn Cần	25/03/1997	1	2.25	4.25	0.25	9.25	2.50	11.75						
21	620021	Nguyễn Xuân Châm	03/08/1997	1	1.50	4.50	2.75	13.00	1.00	14.00						
22	620022	Phạm Khắc Chân	08/09/1997	1	1.75	5.00	3.25	15.00	2.50	17.50						
23	620023	Nguyễn Quốc Thái Châu	23/01/1997	1	3.75	5.25	5.00	22.75	2.50	25.25						
24	620024	Trần Bảo Châu	03/12/1997	1	0.50	3.00	1.25	6.50	1.50	8.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
25	620025	Huỳnh Thị Bích Chi	25/02/1997	2	1.00	4.75	0.00	6.75	2.00	8.75	Liệt					
26	620026	Nguyễn Thị Kim Chi	20/03/1997	2	4.50	6.75	6.25	28.25	1.50	29.75						
27	620027	Võ Thị Kiêm Chi	09/03/1997	2	2.25	4.25	3.25	15.25	1.50	16.75						
28	620028	Phạm Đình Chiêu	02/09/1997	2	4.00	4.75	1.75	16.25	1.00	17.25						
29	620029	Nguyễn Thị Cẩm Chung	24/05/1997	2	0.75	3.25	0.75	6.25	2.50	8.75						
30	620030	Phan Thành Công	09/03/1997	2	2.50	5.75	3.00	16.75	2.50	19.25						
31	620031	Phan Văn Cường	02/05/1997	2	2.00	3.00	2.00	11.00	1.50	12.50						
32	620032	Trần Quốc Cường	11/05/1997	2	2.75	4.25	4.00	17.75	2.00	19.75						
33	620033	Trần Quốc Cường	14/08/1997	2	4.50	5.25	4.00	22.25	1.50	23.75						
34	620034	Trần Công Danh	01/09/1997	2	1.50	4.00	0.25	7.50	1.00	8.50						
35	620035	Lê Minh Dân	02/06/1997	2	2.00	5.50	0.25	10.00	2.50	12.50						
36	620036	Phan Thanh Dễ	06/04/1997	2	3.75	6.00	4.75	23.00	1.50	24.50						
37	620037	Nguyễn Thị Kiều Diễm	15/02/1997	2	3.25	3.75	3.50	17.25	2.50	19.75						
38	620038	Nguyễn Thị Diễm	16/05/1997	2	3.50	5.00	1.25	14.50	2.00	16.50						
39	620039	Phạm Ngọc Diễm	15/08/1996	2	1.50	3.00	0.50	7.00	1.50	8.50						
40	620040	Nguyễn Thị Bé Diệu	18/08/1996	2	2.50	4.25	2.50	14.25	2.50	16.75						
41	620041	Nguyễn Sơn Du	16/11/1997	2	2.75	4.50	2.50	15.00	1.50	16.50						
42	620042	Nguyễn Thành Du	12/07/1997	2	5.50	4.75	1.50	18.75	2.50	21.25						
43	620043	Nguyễn Thị Kim Dung	23/02/1997	2	3.50	5.00	6.25	24.50	1.50	26.00						
44	620044	Nguyễn Hoàng Dũng	27/05/1997	2	6.75	9.25	7.00	36.75	2.00	38.75						
45	620045	Nguyễn Hoàng Duy	02/03/1997	2	1.50	3.75	0.25	7.25	2.00	9.25						
46	620046	Lê Thị Mạnh Duyên	13/08/1997	2	5.25	5.75	2.75	21.75	1.50	23.25						
47	620047	Nguyễn Dương	12/04/1997	2	3.00	3.50	1.75	13.00	2.00	15.00						
48	620048	Trần Linh Dương	05/01/1997	2	4.75	5.50	5.00	25.00	2.50	27.50						
49	620049	Trần Thị Đào	05/01/1997	3	3.25	4.00	2.25	15.00	2.50	17.50						
50	620050	Nguyễn Tấn Đạt	21/06/1997	3	2.25	4.25	0.75	10.25	1.50	11.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
51	620051	Phạm Tấn Đạt	03/08/1997	3	1.50	4.00	0.25	7.50	2.50	10.00						
52	620052	Phan Phúc Đạt	24/10/1997	3	1.75	4.25	0.25	8.25	2.00	10.25						
53	620053	Phan Tấn Đạt	30/05/1997	3	3.00	4.75	4.25	19.25	2.00	21.25						
54	620054	Trần Quân Đạt	04/09/1997	3	5.25	7.00	5.50	28.50	2.50	31.00						
55	620055	Võ Quốc Đạt	01/06/1997	3	1.75	4.50	2.75	13.50	1.50	15.00						
56	620056	Nguyễn Hải Đăng	03/10/1997	3	3.00	4.00	3.50	17.00	2.50	19.50						
57	620057	Nguyễn Võ Huỳnh Đệ	05/09/1997	3	4.00	4.25	5.25	22.75	2.50	25.25						
58	620058	Nguyễn Khắc Điền	15/11/1997	3	5.25	4.75	5.00	25.25	2.50	27.75						
59	620059	Nguyễn Kim Đồng	11/08/1997	3	2.25	3.75	1.75	11.75	2.50	14.25						
60	620060	Khưu Thanh Tú Em	31/01/1997	3	2.00	4.75	3.00	14.75	2.00	16.75						
61	620061	Trần Thị Gái	1997	3	4.00	6.25	5.25	24.75	2.50	27.25						
62	620062	Lê Thị Hồng Gấm	02/09/1997	3	3.75	5.50	6.25	25.50	2.50	28.00						
63	620063	Lý Thị Bạch Gấm	27/05/1997	3	3.50	3.00	4.25	18.50	2.50	21.00						
64	620064	Lưu Thạch Giang	17/10/1997	3	3.75	6.00	5.75	25.00	2.50	27.50						
65	620065	Võ Hoàng Giang	04/09/1997	3	5.25	7.25	6.50	30.75	2.50	33.25						
66	620066	Phạm Thị Ngọc Hà	19/11/1997	3	2.50	3.75	2.25	13.25	2.50	15.75						
67	620067	Hồ Thanh Hải	12/12/1997	3	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	2.50	2.50	Liệt					
68	620068	Huỳnh Hữu Hạnh	20/07/1997	3	2.50	4.50	2.25	14.00	2.50	16.50						
69	620069	Lê Trung Hạnh	14/10/1996	3	3.25	4.00	0.50	11.50	2.00	13.50						
70	620070	Nguyễn Hồng Hảo	22/11/1997	3	4.25	6.00	2.25	19.00	2.50	21.50						
71	620071	Huỳnh Thị Thanh Hằng	23/07/1997	3	5.50	6.00	3.75	24.50	2.50	27.00						
72	620072	Mã Thị Thu Hằng	07/11/1997	3	4.50	6.00	5.00	25.00	2.50	27.50		0.50	1.00	11.50		TO, Liệt
73	620073	Dương Hoài Hận	30/04/1997	4	1.75	5.25	0.25	9.25	2.50	11.75						
74	620074	Nguyễn Văn Hậu	16/07/1997	4	3.25	4.25	3.25	17.25	0.50	17.75						
75	620075	Trần Thế Hậu	26/12/1997	4	2.00	4.75	1.75	12.25	2.00	14.25						
76	620076	Nguyễn Hiến	30/12/1997	4	2.75	3.75	3.50	16.25	2.00	18.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
77	620077	Nguyễn Thị Thanh Hiền	27/10/1997	4	2.50	3.50	4.00	16.50	2.00	18.50						
78	620078	Phạm Thị Đức Hiền	17/06/1997	4	2.50	4.25	2.50	14.25	2.50	16.75						
79	620079	Tô Thị Thu Hiền	07/03/1997	4	3.75	4.50	3.75	19.50	2.50	22.00						
80	620080	Nguyễn Thanh Hiệp	21/09/1997	4	4.75	5.75	6.00	27.25	2.50	29.75						
81	620081	Huỳnh Lê Minh Hiếu	03/12/1997	4	4.00	6.50	5.25	25.00	1.50	26.50						
82	620082	Phan Bá Minh Hiếu	08/10/1997	4	3.50	5.50	2.50	17.50	2.00	19.50						
83	620083	Lê Thị Hoa	28/06/1997	4	4.50	5.50	3.75	22.00	2.50	24.50						
84	620084	Nguyễn Thị Kim Hoa	18/04/1997	4	4.00	5.00	3.50	20.00	2.00	22.00						
85	620085	Huỳnh Thị An Hòa	27/04/1997	4	5.00	5.50	4.50	24.50	2.50	27.00						
86	620086	Huỳnh Minh Hoàng	13/02/1997	4	3.75	4.75	0.50	13.25	2.50	15.75						
87	620087	Lê Kim Hoàng	25/06/1997	4	2.50	3.25	1.00	10.25	1.50	11.75						
88	620088	Dương Đại Hồ	08/05/1997	4	5.00	6.50	2.50	21.50	2.50	24.00						
89	620089	Nguyễn Thị Thu Hồng	24/10/1997	4	2.00	3.50	1.75	11.00	1.50	12.50						
90	620090	Nguyễn Hoàng Huy	11/12/1997	4	3.75	4.50	1.25	14.50	2.50	17.00						
91	620091	Nguyễn Trương Gia Huy	07/11/1997	4	2.25	4.00	1.50	11.50	2.00	13.50						
92	620092	Nguyễn Xuân Huy	08/05/1997	4	2.25	4.25	2.00	12.75	2.50	15.25						
93	620093	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	28/02/1997	4	4.00	4.00	3.25	18.50	2.50	21.00						
94	620094	Võ Thị Huyền	10/01/1997	4	3.75	3.75	2.25	15.75	2.00	17.75						
95	620095	Đặng Như Huỳnh	22/10/1997	4	3.50	3.75	2.25	15.25	2.00	17.25						
96	620096	Lê Thị Lý Huỳnh	23/06/1997	4	2.50	3.75	0.50	9.75	1.00	10.75						
97	620097	Ngô Liễu Quỳnh	19/11/1997	5	3.25	4.75	4.00	19.25	2.50	21.75						
98	620098	Nguyễn Thị Huỳnh	09/04/1997	5	2.75	4.25	2.75	15.25	2.50	17.75						
99	620099	Nguyễn Thái Hưng	21/05/1997	5	1.00	2.25	1.25	6.75	2.00	8.75						
100	620100	Lê Thị Lan Hương	09/08/1997	5	5.50	6.75	8.25	34.25	1.00	35.25						
101	620101	Ngô Thị Thanh Hương	18/04/1997	5	2.50	3.50	4.00	16.50	2.00	18.50						
102	620102	Nguyễn Thị Thu Hương	28/04/1997	5	4.00	4.25	4.00	20.25	2.50	22.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
103	620103	Phạm Thị Thanh Hương	19/11/1997	5	2.75	5.00	4.00	18.50	2.50	21.00						
104	620104	Nguyễn Thị Cẩm Hương	11/10/1997	5	4.00	4.25	3.75	19.75	2.50	22.25						
105	620105	Chánh Văn Kha	03/01/1997	5	1.25	3.75	0.75	7.75	2.00	9.75						
106	620106	Nguyễn Mạnh Khang	15/11/1997	5	2.75	4.25	2.00	13.75	2.00	15.75						
107	620107	Nguyễn Vũ Khanh	27/04/1997	5	2.75	3.50	3.25	15.50	2.00	17.50						
108	620108	Trần Công Khanh	19/01/1997	5	3.00	3.25	2.00	13.25	2.00	15.25						
109	620109	Trịnh Quốc Khanh	28/09/1997	5	3.25	4.50	4.00	19.00	2.00	21.00						
110	620110	Lê Tuấn Kiệt	03/03/1997	5	3.75	4.00	4.00	19.50	2.00	21.50						
111	620111	Mai Tuấn Kiệt	04/06/1997	5	1.75	4.00	2.50	12.50	2.50	15.00						
112	620112	Trần Anh Kiệt	16/05/1997	5	4.00	6.75	4.75	24.25	2.00	26.25						
113	620113	Võ Tuấn Kiệt	28/10/1997	5	5.25	6.75	8.00	33.25	2.50	35.75						
114	620114	Nguyễn Đình Minh Lai	26/09/1997	5	6.50	7.25	7.00	34.25	2.50	36.75						
115	620115	Nguyễn Lê Lai	26/05/1997	5	2.50	4.50	0.50	10.50	2.50	13.00						
116	620116	Võ Thanh Lắm	07/10/1997	5	3.25	2.75	2.75	14.75	2.50	17.25						
117	620117	Võ Thị Lễ	07/04/1996	5	1.00	3.75	1.50	8.75	2.00	10.75						
118	620118	Đỗ Thành Liêm	06/05/1997	5	2.50	3.00	0.25	8.50	2.00	10.50						
119	620119	Nguyễn Thị Kim Liên	02/10/1997	5	2.00	4.75	4.00	16.75	2.00	18.75						
120	620120	Phan Thị Mỹ Liên	16/01/1997	5	7.25	9.00	7.50	38.50	2.50	41.00						
121	620121	Nguyễn Thị Thúy Liễu	12/07/1997	6	5.00	8.50	8.50	35.50	2.50	38.00		Vắng	Vắng	13.50	13.5	LI, Liệt
122	620122	Đặng Khánh Linh	08/12/1997	6	0.75	4.00	0.25	6.00	1.00	7.00						
123	620123	Lê Hoài Linh	27/09/1997	6	2.75	5.25	5.50	21.75	2.50	24.25						
124	620124	Lê Thị Mộng Linh	04/08/1997	6	0.75	2.50	2.50	9.00	2.50	11.50						
125	620125	Nguyễn Ngọc Linh	14/03/1997	6	5.00	4.75	5.25	25.25	1.50	26.75						
126	620126	Phạm Thị Thùy Linh	29/03/1997	6	1.75	2.75	2.75	11.75	2.00	13.75						
127	620127	Phan Thị Đức Linh	03/01/1997	6	3.00	4.25	3.50	17.25	2.50	19.75						
128	620128	Tổng Khánh Linh	23/05/1997	6	0.75	3.75	0.50	6.25	2.50	8.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
129	620129	Trần Thùy Linh	04/06/1997	6	2.75	5.75	4.50	20.25	2.50	22.75						
130	620130	Nguyễn Thị Kiều Loan	14/03/1997	6	3.75	4.50	2.00	16.00	2.00	18.00						
131	620131	Hồ Thanh Long	13/10/1997	6	4.25	8.25	6.75	30.25	2.50	32.75						
132	620132	Trương Nhật Kim Long	15/08/1997	6	4.00	7.75	6.25	28.25	2.00	30.25						
133	620133	Đỗ Thành Lợi	23/07/1997	6	1.50	2.75	2.00	9.75	2.50	12.25						
134	620134	Hà Thế Lợi	10/06/1997	6	5.75	4.00	3.00	21.50	2.00	23.50						
135	620135	Phan Tấn Lợi	05/09/1997	6	3.75	5.50	4.50	22.00	2.50	24.50						
136	620136	Võ Thành Lợi	31/08/1997	6	6.25	9.25	8.00	37.75	2.00	39.75						
137	620137	Phạm Thúy Lụa	15/04/1997	6	2.00	5.75	3.50	16.75	2.50	19.25						
138	620138	Đặng Trung Luân	17/07/1997	6	2.50	4.00	2.75	14.50	2.00	16.50						
139	620139	Lê Vũ Luân	30/03/1997	6	1.50	3.75	0.00	6.75	2.50	9.25	Liệt					
140	620140	Phan Hoàng Luân	16/12/1997	6	2.00	3.25	2.75	12.75	2.50	15.25						
141	620141	Triệu Thành Luân	27/06/1997	6	3.00	3.50	4.00	17.50	1.50	19.00						
142	620142	Nguyễn Tấn Lực	25/02/1997	6	1.50	5.75	3.00	14.75	2.50	17.25						
143	620143	Trần Thị Trúc Ly	12/05/1997	6	5.25	4.75	3.50	22.25	2.50	24.75						
144	620144	Huỳnh Thị Mai	14/06/1997	6	4.75	3.00	3.00	18.50	2.50	21.00						
145	620145	Nguyễn Thị Sương Mai	07/12/1997	7	4.50	8.50	7.75	33.00	2.50	35.50		2.75	5.25	23.00	20.25	TO
146	620146	Nguyễn Thị Tuyết Mai	28/09/1997	7	4.25	4.00	3.00	18.50	2.50	21.00						
147	620147	Trần Thị Tuyết Mai	12/05/1996	7	5.25	7.75	6.75	31.75	4.00	35.75						
148	620148	Nguyễn Đức Mạnh	16/08/1997	7	3.00	4.75	2.50	15.75	1.50	17.25						
149	620149	Ngô Hồng Mi Mi	17/12/1997	7	2.25	5.50	2.75	15.50	2.50	18.00						
150	620150	Trần Thị Trà Mi	19/03/1997	7	2.25	5.00	0.25	10.00	2.00	12.00						
151	620151	Lê Công Minh	16/04/1997	7	2.25	4.25	4.00	16.75	1.50	18.25						
152	620152	Nguyễn Thanh Minh	28/08/1996	7	3.00	5.25	2.00	15.25	2.50	17.75						
153	620153	Võ Công Minh	15/07/1997	7	1.75	4.00	2.75	13.00	1.50	14.50						
154	620154	Nguyễn Hồng Mơ	07/07/1997	7	2.00	4.00	1.75	11.50	2.50	14.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
155	620155	Nguyễn Hoàng My	30/04/1997	7	3.75	3.50	3.50	18.00	2.00	20.00						
156	620156	Phan Thị Thoại Mỹ	07/11/1997	7	3.25	4.50	5.00	21.00	2.50	23.50						
157	620157	Bùi Thị Kim Ngân	20/05/1997	7	3.75	5.25	4.50	21.75	2.50	24.25						
158	620158	Đào Thị Thúy Ngân	04/08/1997	7	2.75	4.25	0.25	10.25	2.00	12.25						
159	620159	Lê Thị Trúc Ngân	24/09/1997	7	4.50	6.00	5.25	25.50	2.00	27.50						
160	620160	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	30/03/1997	7	4.00	3.75	5.00	21.75	2.50	24.25						
161	620161	Trần Kim Ngân	13/04/1997	7	4.25	6.50	4.50	24.00	2.50	26.50						
162	620162	Trần Thị Tuyết Ngân	26/07/1997	7	3.00	5.50	2.00	15.50	2.50	18.00						
163	620163	Đặng Hữu Nghị	29/01/1997	7	4.00	4.75	3.75	20.25	2.50	22.75						
164	620164	Nguyễn Lê Hoài Nghĩa	15/10/1997	7	1.50	3.00	2.50	11.00	2.50	13.50						
165	620165	Nguyễn Văn Nghĩa	13/05/1997	7	2.25	3.75	1.50	11.25	2.50	13.75						
166	620166	Trần Phạm Duy Nghĩa	25/06/1997	7	4.00	7.00	7.25	29.50	2.50	32.00						
167	620167	Đặng Lê Kim Ngọc	26/07/1997	7	3.25	3.75	3.00	16.25	2.50	18.75						
168	620168	Lê Thị Ngọc	24/03/1997	7	3.25	4.50	4.00	19.00	2.00	21.00						
169	620169	Nguyễn Văn Nguyên	16/02/1997	8	2.50	4.75	1.00	11.75	2.50	14.25						
170	620170	Trần Bình Nguyên	03/03/1997	8	4.25	6.75	3.75	22.75	2.50	25.25						
171	620171	Nguyễn Thị Nguyệt	16/07/1997	8	6.00	5.00	5.00	27.00	2.50	29.50						
172	620172	Lê Thị Thanh Nhân	25/07/1997	8	3.00	3.75	3.00	15.75	2.00	17.75						
173	620173	Nguyễn Văn Nhẫn	30/09/1997	8	1.00	4.75	0.75	8.25	2.50	10.75						
174	620174	Đặng Thị Yến Nhi	13/04/1997	8	3.75	4.00	4.50	20.50	2.50	23.00						
175	620175	Đỗ Thị Yến Nhi	05/07/1997	8	4.25	4.00	3.50	19.50	2.50	22.00						
176	620176	Hồ Thị Nhi	27/11/1997	8	6.50	6.25	6.75	32.75	4.50	37.25						
177	620177	Lê Thị Huỳnh Nhi	19/05/1997	8	3.50	5.50	2.25	17.00	2.50	19.50						
178	620178	Lê Thị Ngọc Nhi	23/12/1997	8	2.75	2.75	0.00	8.25	1.50	9.75	Liệt					
179	620179	Ngô Thị Tuyết Nhi	11/02/1997	8	4.50	6.50	5.50	26.50	2.50	29.00						
180	620180	Nguyễn Thị Dương Nhi	20/07/1997	8	5.00	7.00	6.50	30.00	2.50	32.50		2.50	4.00	20.50		TO

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
181	620181	Nguyễn Thị Huế Nhi	20/05/1997	8	4.50	6.50	4.25	24.00	2.50	26.50						
182	620182	Phạm Thị Hồng Nhi	29/01/1997	8	1.75	6.75	3.50	17.25	2.50	19.75						
183	620183	Phạm Thị Ngọc Nhi	16/09/1997	8	5.25	6.50	5.00	27.00	2.50	29.50						
184	620184	Huỳnh Ngọc Nhung	17/11/1997	8	4.75	4.75	3.00	20.25	2.00	22.25						
185	620185	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	24/12/1997	8	3.25	3.25	1.75	13.25	2.50	15.75						
186	620186	Nguyễn Thị Hồng Nhung	14/06/1997	8	6.75	6.00	7.00	33.50	4.00	37.50						
187	620187	Nguyễn Thị Hồng Nhung	27/08/1997	8	2.00	4.00	2.25	12.50	2.50	15.00						
188	620188	Phạm Thị Hồng Nhung	18/12/1997	8	0.75	5.25	1.25	9.25	2.50	11.75						
189	620189	Trần Thị Phước Nhung	24/02/1997	8	4.75	5.75	4.50	24.25	2.50	26.75						
190	620190	Võ Thị Cẩm Nhung	20/10/1997	8	3.75	5.50	4.75	22.50	2.50	25.00						
191	620191	Võ Thị Thùy Nhung	07/10/1997	8	4.25	5.00	4.00	21.50	2.50	24.00						
192	620192	Chung Ngọc Như	20/06/1997	8	4.50	3.50	4.00	20.50	2.00	22.50						
193	620193	Đặng Thị Huỳnh Như	13/06/1997	9	1.00	4.00	0.25	6.50	2.00	8.50						
194	620194	Huỳnh Gia Như	07/07/1997	9	4.75	5.50	4.50	24.00	2.50	26.50						
195	620195	Nguyễn Huỳnh Như	06/08/1997	9	4.50	5.00	4.25	22.50	2.50	25.00						
196	620196	Nguyễn Thị Huỳnh Như	02/05/1996	9	4.50	5.00	2.75	19.50	1.50	21.00						
197	620197	Nguyễn Thị Huỳnh Như	25/01/1997	9	2.50	4.25	1.00	11.25	2.50	13.75						
198	620198	Nguyễn Thị Quỳnh Như	13/04/1997	9	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	2.00	2.00	Liệt					
199	620199	Thân Thị Huỳnh Như	30/10/1997	9	3.25	3.75	2.00	14.25	2.50	16.75						
200	620200	Võ Tâm Như	24/04/1997	9	4.50	4.00	5.00	23.00	2.50	25.50						
201	620201	Võ Thị Huỳnh Như	04/11/1997	9	2.00	3.75	0.00	7.75	2.50	10.25	Liệt					
202	620202	Lê Văn Nu	20/03/1997	9	0.50	3.25	0.25	4.75	2.00	6.75						
203	620203	Ngô Mạnh Nương	01/06/1997	9	1.75	4.75	0.50	9.25	2.50	11.75						
204	620204	Lê Tấn Phát	05/03/1997	9	5.50	9.00	8.50	37.00	2.50	39.50						
205	620205	Nguyễn Thị Hồng Phấn	14/10/1997	9	1.25	5.50	1.00	10.00	1.00	11.00						
206	620206	Đinh Việt Phi	05/05/1997	9	3.50	5.00	2.75	17.50	2.50	20.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
207	620207	Nguyễn Nhật Phi	20/08/1997	9	2.75	3.75	3.00	15.25	2.00	17.25						
208	620208	Đặng Thanh Phong	27/07/1997	9	1.00	3.50	1.00	7.50	2.50	10.00						
209	620209	Lê Hoài Phong	23/07/1997	9	2.50	5.00	4.00	18.00	2.50	20.50						
210	620210	Lê Tấn Phong	08/07/1997	9	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.00	0.00	Liệt					
211	620211	Lê Thanh Phong	28/07/1997	9	1.00	4.75	0.25	7.25	2.50	9.75						
212	620212	Nguyễn Tấn Phú	28/11/1997	9	1.50	3.50	0.25	7.00	2.50	9.50						
213	620213	Đặng Hoàng Phúc	10/05/1997	9	2.75	4.00	3.25	16.00	2.50	18.50						
214	620214	Dương Y Phụng	14/04/1997	9	2.75	3.50	3.00	15.00	2.00	17.00						
215	620215	Lê Minh Phương	05/01/1997	9	4.50	5.25	4.00	22.25	2.00	24.25						
216	620216	Lê Thanh Phương	14/06/1997	9	4.00	5.00	1.00	15.00	1.50	16.50						
217	620217	Phạm Thị Hồng Phương	11/06/1997	10	3.25	5.25	1.00	13.75	2.50	16.25						
218	620218	Đặng Thị Phương	27/03/1997	10	3.75	4.00	0.75	13.00	2.50	15.50						
219	620219	Nguyễn Thị Bích Phương	09/09/1997	10	1.50	4.25	1.75	10.75	2.50	13.25						
220	620220	Trần Duy Quang	10/02/1997	10	2.75	6.25	7.50	26.75	2.50	29.25						
221	620221	Nguyễn Hồng Quân	22/07/1997	10	3.75	4.75	0.00	12.25	2.00	14.25	Liệt					
222	620222	Nguyễn Thị Hồng Quế	07/11/1997	10	4.25	3.50	2.25	16.50	2.50	19.00						
223	620223	Trần Thị Nguyệt Quế	03/08/1997	10	5.25	5.50	5.75	27.50	2.50	30.00						
224	620224	Đào Văn Qui	10/06/1997	10	4.50	4.50	2.75	19.00	2.50	21.50						
225	620225	Phạm Phú Quý	30/03/1997	10	1.25	2.50	3.75	12.50	2.50	15.00						
226	620226	Trần Thanh Quốc	22/03/1997	10	2.00	3.00	0.75	8.50	2.50	11.00						
227	620227	Lâm Thị Mỹ Quyền	24/03/1997	10	2.75	3.75	0.25	9.75	2.00	11.75						
228	620228	Phan Thị Ngọc Quỳnh	20/02/1997	10	4.00	5.25	3.00	19.25	2.50	21.75						
229	620229	Võ Minh Sang	30/10/1997	10	1.50	2.50	1.25	8.00	0.00	8.00						
230	620230	Châu Thị Sơn	12/09/1997	10	3.75	4.75	6.25	24.75	2.50	27.25						
231	620231	Đoàn Hoàng Sơn	25/11/1997	10	2.00	4.25	1.00	10.25	1.00	11.25						
232	620232	Phạm Hồng Sơn	31/10/1997	10	4.25	7.25	5.00	25.75	2.00	27.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
233	620233	Trần Thanh Sơn	13/03/1997	10	3.75	6.00	4.75	23.00	2.50	25.50						
234	620234	Trần Nguyễn Lam Sung	20/11/1997	10	2.75	4.75	2.00	14.25	2.50	16.75						
235	620235	Lương Thị Tuyết Sương	15/08/1995	10	5.00	6.75	3.00	22.75	4.50	27.25						
236	620236	Nguyễn Hồng Tâm	12/03/1997	10	1.50	2.50	0.00	5.50	0.00	5.50	Liệt					
237	620237	Phạm Minh Tâm	14/04/1997	10	4.50	6.50	6.75	29.00	2.00	31.00		2.25	5.50	21.25	19	HO
238	620238	Phạm Thị Hoài Tâm	23/08/1997	10	1.50	3.75	2.00	10.75	2.50	13.25						
239	620239	Đặng Việt Tân	19/01/1997	10	6.50	9.00	7.00	36.00	2.50	38.50						
240	620240	Trần Minh Tân	20/07/1997	10	3.75	6.00	4.75	23.00	2.00	25.00						
241	620241	Đào Minh Thái	27/06/1997	11	5.25	7.00	6.00	29.50	2.50	32.00						
242	620242	Phạm Hồng Thái	01/06/1997	11	4.75	7.00	8.50	33.50	2.00	35.50						
243	620243	Nguyễn Hoài Thanh	25/12/1996	11	2.50	4.50	1.75	13.00	2.50	15.50						
244	620244	Nguyễn Văn Thanh	11/04/1997	11	3.00	2.75	2.00	12.75	2.50	15.25						
245	620245	Lê Cao Thành	04/02/1997	11	3.00	4.50	5.00	20.50	2.50	23.00						
246	620246	Nguyễn Trung Thành	05/12/1997	11	1.00	3.25	0.75	6.75	2.00	8.75						
247	620247	Nguyễn Thu Thảo	28/11/1997	11	3.00	2.75	4.00	16.75	2.50	19.25						
248	620248	Vũ Thị Phương Thảo	13/03/1997	11	2.50	6.25	4.50	20.25	2.00	22.25						
249	620249	Cao Thị Hồng Thắm	08/12/1997	11	2.25	3.75	2.75	13.75	2.50	16.25						
250	620250	Đặng Minh Thắng	06/03/1997	11	1.50	4.50	1.50	10.50	2.50	13.00						
251	620251	Dương Thị Thắm	07/08/1997	11	6.25	5.50	4.50	27.00	2.00	29.00						
252	620252	Hứa Thị Yến Thi	18/04/1997	11	6.50	4.25	3.75	24.75	2.00	26.75						
253	620253	Nguyễn Thị Cẩm Thi	15/09/1997	11	5.25	5.25	4.25	24.25	1.50	25.75						
254	620254	Nguyễn Minh Thiên	05/01/1997	11	3.50	5.00	4.75	21.50	2.00	23.50						
255	620255	Huỳnh Chí Thiện	02/04/1997	11	5.75	5.25	4.50	25.75	2.50	28.25						
256	620256	Nguyễn Quang Thiện	29/06/1997	11	5.25	4.50	4.00	23.00	2.00	25.00						
257	620257	Hồ Thị Kim Thoa	29/09/1997	11	5.00	4.75	4.00	22.75	2.50	25.25						
258	620258	Phan Vũ Quỳnh Thơ	03/04/1997	11	7.00	5.75	4.00	27.75	2.00	29.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
259	620259	Đinh Văn Thuận	24/04/1997	11	3.25	4.50	0.75	12.50	1.00	13.50						
260	620260	Dương Thị Cẩm Thúy	04/06/1997	11	3.75	3.25	0.50	11.75	2.00	13.75						
261	620261	Nguyễn Thị Thanh Thúy	07/03/1997	11	1.75	3.50	3.75	14.50	1.50	16.00						
262	620262	Nguyễn Thị Thu Thúy	30/04/1996	11	5.00	3.00	4.00	21.00	2.50	23.50						
263	620263	Ngô Thị Phương Thùy	05/10/1997	11	5.75	3.75	4.00	23.25	2.00	25.25						
264	620264	Nguyễn Thị Kim Thùy	17/05/1997	11	3.50	5.25	5.00	22.25	2.50	24.75						
265	620265	Trần Thị Thanh Thùy	21/02/1997	12	4.50	6.25	3.75	22.75	2.50	25.25						
266	620266	Đỗ Nguyễn Anh Thư	04/10/1997	12	4.50	6.50	4.00	23.50	2.50	26.00						
267	620267	Nguyễn Anh Thư	20/08/1997	12	5.25	5.50	4.75	25.50	1.00	26.50						
268	620268	Đỗ Thanh Thương	30/04/1996	12	2.25	3.25	0.00	7.75	2.00	9.75	Liệt					
269	620269	Võ Thị Thanh Thương	27/07/1997	12	3.50	5.00	4.00	20.00	2.50	22.50						
270	620270	Lê Mỹ Tiên	05/04/1997	12	4.75	7.75	8.00	33.25	2.50	35.75						
271	620271	Lê Thị Cẩm Tiên	09/11/1996	12	1.25	4.50	0.00	7.00	2.50	9.50	Liệt					
272	620272	Lê Thị Cẩm Tiên	27/01/1997	12	3.50	4.00	1.50	14.00	2.00	16.00						
273	620273	Trần Thị Thủy Tiên	08/04/1997	12	3.75	4.25	4.00	19.75	2.00	21.75						
274	620274	Nguyễn Hữu Tiến	20/08/1997	12	1.75	4.00	0.50	8.50	2.50	11.00						
275	620275	Trần Minh Tiến	16/12/1997	12	1.75	4.25	1.75	11.25	2.50	13.75						
276	620276	Trương Minh Tiên	28/10/1997	12	1.25	4.00	0.25	7.00	2.00	9.00						
277	620277	Lê Quốc Toàn	26/08/1997	12	5.00	6.50	5.50	27.50	2.50	30.00						
278	620278	Nguyễn Khánh Toàn	24/06/1997	12	2.50	4.50	5.50	20.50	1.50	22.00						
279	620279	Nguyễn Thanh Toàn	07/01/1997	12	1.50	3.00	1.25	8.50	2.50	11.00						
280	620280	Nguyễn Văn Toàn	16/04/1997	12	3.25	5.50	1.25	14.50	2.50	17.00						
281	620281	Võ Thanh Tòng	14/08/1996	12	2.00	2.25	0.50	7.25	2.50	9.75						
282	620282	Dương Thị Thùy Trang	30/01/1997	12	3.50	3.50	4.25	19.00	2.00	21.00						
283	620283	Nguyễn Bích Trang	16/12/1996	12	3.25	3.00	2.25	14.00	2.00	16.00						
284	620284	Nguyễn Thị Ngọc Trang	02/01/1997	12	5.00	4.75	2.00	18.75	2.50	21.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
285	620285	Ngô Hoàng Trắng	14/11/1997	12	2.25	5.00	2.50	14.50	2.50	17.00						
286	620286	Nguyễn Thị Nhã Trâm	13/11/1997	12	1.00	4.25	1.00	8.25	2.00	10.25						
287	620287	Phạm Thị Bích Trâm	02/04/1997	13	4.75	6.25	5.50	26.75	2.00	28.75						
288	620288	Võ Thị Phương Trâm	17/12/1996	13	5.25	6.75	6.75	30.75	2.50	33.25						
289	620289	Lê Thị Ngọc Trân	31/07/1997	13	5.25	5.75	6.00	28.25	2.50	30.75						
290	620290	Nguyễn Thị Ngọc Trân	19/07/1997	13	4.50	5.50	6.00	26.50	1.00	27.50						
291	620291	Nguyễn Thị Tuyết Trân	28/01/1997	13	2.75	5.25	5.00	20.75	2.50	23.25						
292	620292	Hà Minh Trí	05/04/1997	13	2.75	5.50	2.00	15.00	2.00	17.00						
293	620293	Lê Diễm Trinh	25/10/1997	13	4.00	4.50	1.25	15.00	2.00	17.00						
294	620294	Nguyễn Thị Thu Trinh	08/08/1997	13	2.25	3.50	3.50	15.00	2.50	17.50						
295	620295	Nguyễn Thị Trinh	15/07/1997	13	5.50	7.00	4.00	26.00	2.50	28.50						
296	620296	Phan Thị Mai Trinh	10/09/1997	13	3.50	3.25	1.50	13.25	2.50	15.75						
297	620297	Trần Thị Diễm Trinh	26/10/1997	13	6.25	8.00	8.25	37.00	2.50	39.50						
298	620298	Trần Thị Mai Trinh	10/04/1997	13	5.25	5.00	4.25	24.00	2.50	26.50						
299	620299	Trần Thị Tú Trinh	21/12/1997	13	1.50	4.00	4.75	16.50	2.50	19.00						
300	620300	Lê Văn Tròn	25/02/1996	13	2.25	4.00	0.25	9.00	0.50	9.50						
301	620301	Lê Anh Trọng	22/06/1997	13	2.00	7.50	6.25	24.00	2.50	26.50						
302	620302	Nguyễn Bình Trọng	06/02/1997	13	3.50	8.00	6.50	28.00	2.50	30.50						
303	620303	Nguyễn Quốc Trọng	05/12/1997	13	2.75	3.50	0.25	9.50	2.00	11.50						
304	620304	Nguyễn Quốc Trọng	30/07/1997	13	4.00	7.50	6.50	28.50	2.50	31.00						
305	620305	Hồ Thị Thanh Trúc	20/01/1997	13	3.50	5.25	5.00	22.25	1.50	23.75						
306	620306	Nguyễn Thị Thanh Trúc	13/11/1997	13	4.75	5.00	5.50	25.50	1.00	26.50						
307	620307	Võ Thanh Trúc	12/01/1997	13	5.75	5.00	5.00	26.50	1.50	28.00						
308	620308	Nguyễn Minh Trung	10/12/1997	13	3.25	3.75	2.25	14.75	1.00	15.75						
309	620309	Lê Thanh Trường	17/05/1997	14	2.50	4.50	0.25	10.00	2.00	12.00						
310	620310	Trần Quang Trường	05/06/1997	14	2.00	2.50	0.25	7.00	2.00	9.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
311	620311	Võ Nhật Trường	08/10/1997	14	1.25	4.75	2.75	12.75	1.50	14.25						
312	620312	Đặng Tiến Tú	09/09/1997	14	3.75	7.00	4.00	22.50	2.00	24.50						
313	620313	Điền Thị Cẩm Tú	15/01/1996	14	1.00	Vắng	Vắng	2.00	2.50	4.50	Liệt					
314	620314	Lâm Thanh Tú	05/06/1997	14	3.00	4.25	3.50	17.25	2.00	19.25						
315	620315	Nguyễn Thị Ngọc Tú	03/02/1997	14	6.00	6.50	6.00	30.50	2.50	33.00						
316	620316	Nguyễn Văn Tú	05/08/1997	14	3.25	5.75	4.00	20.25	1.50	21.75						
317	620317	Phan Thị Cẩm Tú	16/09/1997	14	1.75	3.75	0.25	7.75	1.00	8.75						
318	620318	Võ Thị Cẩm Tú	02/09/1997	14	6.00	6.75	5.00	28.75	2.50	31.25						
319	620319	Hồ Thanh Tuấn	20/08/1997	14	2.50	5.25	2.50	15.25	2.00	17.25						
320	620320	Lê Anh Tuấn	05/08/1997	14	1.75	4.75	0.50	9.25	2.00	11.25						
321	620321	Lê Hoàng Tuấn	11/11/1997	14	3.00	4.00	3.00	16.00	1.50	17.50						
322	620322	Lê Văn Tuấn	20/03/1997	14	3.00	3.75	3.50	16.75	1.50	18.25						
323	620323	Nguyễn Văn Tuấn	04/07/1997	14	2.25	4.75	3.25	15.75	2.00	17.75						
324	620324	Võ Văn Tuấn	04/11/1997	14	2.50	4.50	4.75	19.00	1.00	20.00						
325	620325	Lê Quang Tùng	20/05/1997	14	3.75	3.75	6.00	23.25	2.50	25.75						
326	620326	Lê Thanh Tùng	13/10/1997	14	2.50	4.75	3.50	16.75	2.50	19.25						
327	620327	Hồ Thị Ngọc Tuyên	15/02/1997	14	2.75	3.50	2.25	13.50	4.50	18.00						
328	620328	Thái Đặng Mộng Tuyên	03/04/1997	14	1.50	4.25	2.00	11.25	2.50	13.75						
329	620329	Trần Thị Mộng Tuyên	22/03/1997	14	1.50	4.25	1.50	10.25	2.50	12.75						
330	620330	Lê Thị Ánh Tuyết `	24/09/1997	14	5.00	4.25	2.00	18.25	2.50	20.75						
331	620331	Huỳnh Thị Tuyết	14/06/1997	15	3.00	4.50	3.75	18.00	2.00	20.00						
332	620332	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	20/01/1997	15	5.00	6.00	6.50	29.00	2.00	31.00						
333	620333	Nguyễn Thành Tứ	16/02/1997	15	1.75	3.75	2.50	12.25	2.00	14.25						
334	620334	Ngô Thị Kim Uyên	05/09/1997	15	3.00	4.75	2.25	15.25	2.00	17.25						
335	620335	Đinh Thị Cẩm Vân	01/11/1997	15	4.00	5.50	4.00	21.50	2.00	23.50						
336	620336	Huỳnh Thị Hồng Vân	26/03/1997	15	3.50	6.50	6.50	26.50	2.50	29.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÝ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
337	620337	Ngô Thị Bích Vân	16/08/1997	15	4.00	6.25	5.50	25.25	2.50	27.75						
338	620338	Nguyễn Hùng Vĩ	26/12/1996	15	2.00	4.00	2.25	12.50	2.50	15.00						
339	620339	Dương Quốc Việt	19/07/1997	15	2.00	4.00	2.00	12.00	1.50	13.50						
340	620340	Đặng Quốc Việt	20/06/1997	15	2.75	6.25	4.25	20.25	2.50	22.75						
341	620341	Trần Quốc Việt	26/03/1997	15	0.25	3.25	1.50	6.75	2.00	8.75						
342	620342	Lê Tuấn Vũ	18/10/1997	15	2.25	5.25	4.00	17.75	2.00	19.75						
343	620343	Nguyễn Tuấn Vũ	19/05/1997	15	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	2.00	2.00	Liệt					
344	620344	Nguyễn Tuấn Vũ	22/05/1997	15	3.50	7.75	5.75	26.25	2.50	28.75						
345	620345	Trần Tuấn Vũ	19/09/1996	15	2.25	6.00	5.50	21.50	2.50	24.00						
346	620346	Nguyễn Võ Vương	30/03/1997	15	2.75	5.25	3.25	17.25	2.50	19.75						
347	620347	Lê Thị Xuân	14/10/1997	15	2.00	4.25	1.75	11.75	2.50	14.25						
348	620348	Nguyễn Thị Xuyên	25/09/1997	15	3.00	4.50	6.00	22.50	2.50	25.00						
349	620349	Đào Ngọc Ý	10/08/1997	15	4.50	7.50	5.75	28.00	2.50	30.50						
350	620350	Lê Thị Cẩm Yên	08/03/1997	15	3.75	6.25	7.25	28.25	2.50	30.75						
351	620351	Phan Thị Kim Yến	25/05/1997	15	2.00	4.00	0.75	9.50	1.50	11.00						

Ghi chú: ĐIỂM XÉT TUYỂN KHÔNG CHUYÊN = (NGŨ VĂN + TOÁN) x 2 + VẬT LÝ + ĐIỂM CỘNG THÊM

ĐIỂM XÉT TUYỂN CHUYÊN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH (KC) + CHUYÊN x 2

ĐIỂM XÉT TUYỂN NGUỒN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH + CHUYÊN

Liệt không chuyên: nếu có điểm môn thi bằng 0

Liệt chuyên: nếu có điểm môn thi bé hơn hoặc bằng 2

Ngày .12. . tháng .7. . năm 2012

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

CÁN BỘ IN VÀ SOÁT BẢNG THI

Phạm Ngọc Bách

Nguyễn Thị Xếp